

Số: 06/2021/QĐ-CNHGT

Th, ngày 08 tháng 12 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

- Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34, 35 và 36 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

- Căn cứ vào hồ sơ hòa giải tại Tòa án thụ lý số: 06/2021/HG-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2021, giữa:

* **Người khởi kiện:** Chị Hoàng Thị M, sinh năm 1996.

Nơi ĐKKHKT: Thôn T - xã Ng - huyện Th - tỉnh B.

Chỗ ở hiện nay: Thôn Th - xã X - huyện Th - tỉnh B.

* **Người bị khởi kiện:** Anh Nguyễn Công Th, sinh năm 1996.

Trú tại: Thôn T - xã Ng - huyện Th - tỉnh B.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2021 giữa các bên.

XÉT THẤY

Việc thỏa thuận giữa các bên tham gia hòa giải tại Tòa án là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với Nhà nước hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân khác, đồng thời các bên tham gia hòa giải có yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành.

Kết quả hòa giải thành có đủ điều kiện được công nhận theo quy định tại Điều 33 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án ngày 22 tháng 11 năm 2021 giữa chị Hoàng Thị M và anh Nguyễn Công Th.

2. Sự thỏa thuận hòa giải của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Hoàng Thị M và anh Nguyễn Công Th đều tự nguyện thuận tình ly hôn.

* *Về con chung:* Giao con chung là cháu Nguyễn Công Ph, sinh ngày 18 tháng 9 năm 2016 cho chị Hoàng Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; giao con chung là cháu Nguyễn Công H, sinh ngày 27 tháng 02 năm 2015 cho anh Nguyễn Công Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Cấp dưỡng nuôi con chung chị Hoàng Thị M và anh Nguyễn Công Th không yêu cầu Tòa án giải

quyết. Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

** Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, đất nông nghiệp và công sức đóng góp trong thời gian chung sống:* Chị Hoàng Thị M và anh Nguyễn Công Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định của pháp luật về Thi hành án dân sự.

5. Các bên, người đại diện hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại Quyết định này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được quyết định. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại Quyết định này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- VKSND huyện Th;
- Chi cục THADS huyện Th;
- UBND xã Ng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

BÙI VĂN TUYẾN